

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 11/4/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Q

Địa chỉ: Số 02 đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hải Y – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T – Trưởng phòng tín dụng.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L - sinh năm 1978

Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị H – sinh năm 1932

Anh Hoàng Văn H 1 – sinh năm 1997

Anh Hoàng Văn H2 – sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/12/2019, Quỹ tín dụng nhân dân Q (gọi tắt là Quỹ) ký với anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV. Với

các nội dung cụ thể như sau: số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay là để sửa chữa nhà, lãi suất cho vay cố định là 13%/năm, phương thức cho vay từng lần trả lãi hàng tháng; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo khoản vay giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q và anh H 1g Văn H , chị Bùi Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 41/2016/HĐTC ngày 26/4/2016, số công chứng: 2575, quyền số 02/2016 TP/CC-SCC do Văn phòng công chứng Hạc Thành, phố Thanh Hóa lập ngày 26/4/2016. Tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 205, tờ bản đồ số 03 diện tích 150,1m² có địa chỉ: thôn yên, xã Q (nay là phố Yên, phường Q), phố Thanh Hóa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AG729757, số vào sổ cấp GCN: H0875QT QSDĐ/120/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phố Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2007, đứng tên H 1g Văn H và Bùi Thị L.

Ngày 23/12/2019, Quỹ tín dụng nhân dân Q đã thực hiện giải ngân cho anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L với số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L đã trả được 11.000.000đồng tiền gốc và 21.338.460đồng tiền lãi. Từ ngày 23/12/2020 đến nay, anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị L không trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Q , là đã vi phạm thỏa thuận về thời hạn thanh toán của hợp đồng. Quỹ tín dụng nhân dân Q có công văn chị Bùi Thị L về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thu hồi nợ quá hạn. Đến nay 28/12/2020 anh H chị L trả thêm được 10.853.200 đồng tiền lãi. Kể từ đó đến nay anh chị chưa trả thêm cho Quỹ được đồng nào.

Ngày 02/5/2023 anh Hoàng Văn H chết (theo Giấy chứng tử số 71 ngày 07/9/2023), những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh H gồm: Chị Bùi Thị L (vợ), bà Bùi Thị H (mẹ đẻ), anh Hoàng Văn H 1 (con trai), anh Hoàng Văn H2 (con trai).

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị L và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh H gồm bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1, anh Hoàng Văn H2 phải liên đới có trách nhiệm trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký kết.

- Trường hợp chị Bùi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Q , thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm tại địa chỉ: Phố T, phường Q , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AG729757, số vào sổ cấp GCN: H0875QT QSDĐ/120/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phố Thanh Hóa cấp ngày 26/4/2013, đứng tên anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L. Tài sản được thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Q theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 41/2016/HĐTC ngày 26/4/2016, số công chứng: 2575, quyền số 02/2016 TP/CC-SCC do Văn phòng công chứng Hạc Thành , phố Thanh Hóa lập ngày 26/4/2016.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Quỹ tín dụng nhân dân Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q.

Ý kiến trình bày của bị đơn chị Bùi Thị L:

Chị L thống nhất ngày 23/12/2019 Quỹ tín dụng nhân dân Q ký với vợ chồng chị là anh Hoàng Văn H và chị là Bùi Thị L Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV để vay số tiền 250.000.000 đồng. Nội dung và các thỏa thuận hợp đồng như Quỹ tín dụng trình bày. Sau khi được giải ngân vợ chồng chị đã sử dụng vốn đúng mục đích như hợp đồng.

Để đảm bảo cho hợp đồng cho vay nêu trên, giữa Quỹ tín dụng và vợ chồng tôi đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 41/2016/HĐTC ngày 26/4/2016, số công chứng: 2575, quyền số 02/2016 TP/CC-SCC do Văn phòng công chứng Hạc Thành, thành phố Thanh Hóa lập ngày 26/4/2016. Tài sản đảm bảo toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 205, tờ bản đồ số 03 diện tích 150,1m² có địa chỉ: thôn T, xã Q (nay là phố T, phường Q), phố Thanh Hóa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AG729757, số vào sổ cấp GCN: H0875QT QSDĐ/120/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phố Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2007 đứng tên Hoàng Văn H và Bùi Thị L.

Chị L thừa nhận mới thanh toán được cho ngân hàng 11.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh như Quỹ trình bày. Sau đó, do làm ăn khó khăn nên vợ chồng chị đã không trả được nợ cho Quỹ tín dụng. Đến ngày 02/5/2023 chồng chị anh H 1g Văn H chết. Do kinh tế khó khăn nên chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện yêu cầu chị và gia đình phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/12/2024 là **402.316.500 đồng**, trong đó: tiền gốc 239.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 163.316.500 đồng và khoản lãi phát sinh trên tổng số dư nợ gốc kể từ ngày 06/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký chị đồng ý trả nợ. Nhưng do điều kiện, H 1 cảnh gia đình khó khăn chị xin được trả dần mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) kể từ tháng 3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ và tổng đạt hợp các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Bùi Thị L theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và H2 giải của Tòa án, không tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh và xác định được hàng thừa kế thứ nhất của anh Hoàng Văn H gồm: Chị Bùi Thị L (vợ), bà Bùi Thị H (mẹ đẻ), ông Hoàng Văn Xuyên (bố đẻ chết năm 1986) anh Hoàng Văn H 1 (con trai), anh Hoàng Văn H2 (con trai). Tòa án đã bổ sung người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1, Hoàng Văn H2 nhưng

không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và HĐ giải của Tòa án, không tham gia phiên tòa.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2024, hiện trạng tài sản thế chấp tại địa chỉ phố T, phường Q, thành phố Thanh Hóa không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp.

* Tại phiên tòa, quỹ tín dụng nhân dân Q không đồng ý với đề nghị của chị L về việc chị L xin trả 4.000.000đồng/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án buộc chị Bùi Thị L cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà H, anh H 1, anh H2 phải liên đới thanh toán cho **Quỹ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 11/4/2025 là: 438.827.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 239.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 133.218.000đồng, tiền lãi quá hạn là: 66.609.000 đồng. Quỹ đề nghị** Tòa án tiếp tục tính lãi đối trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì đề nghị Tòa án tuyên Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV ngày 23/12/2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q ký với anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị L với mục đích vay là để sửa sang nhà cửa. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, do đó đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Trong vụ án này Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện xác định tư cách người tham gia tố tụng bị đơn chị Bùi Thị L, do anh Hoàng Văn H đã chết nên Quỹ cung cấp thông tin anh H có hai người con là Hoàng Văn H 1, Hoàng Văn H2 và đề nghị xác định tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, được biết bố mẹ đẻ của anh H là ông Hoàng Văn Xuyên (đã chết năm 1986) và bà Bùi Thị H (sinh năm 1932). Như vậy, theo pháp luật về thừa kế được xác định hàng thừa kế thứ nhất của anh H gồm: bà Bùi Thị H (mẹ đẻ), chị Bùi Thị L (vợ), anh Hoàng Văn H 1, sinh năm 1997 (con đẻ) và anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1999 (con đẻ), những người này đều được hưởng quyền lợi thừa kế thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ. Mặt khác, Quỹ tín dụng nhân dân Q có đơn bổ sung đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án bổ sung người tham gia tố tụng là bà Bùi Thị H với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do vậy, những người này được xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để xác định trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1 và anh Hoàng Văn H2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Quỹ tín dụng nhân dân Q với anh Hoàng Văn H và chị Bùi Thị L ký Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV ngày 23/12/2019 giữa các bên là tự nguyện, người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chậm trả nợ từ tháng 12/2020 mặc dù Quỹ đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay. Quỹ đã chuyển khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký.

Việc tính lãi của Quỹ tín dụng: Các bên tham gia kí kết thỏa thuận với nhau về lãi suất cho vay cố định là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 41/2016/HĐTC ngày 26/4/2016, số công chứng: 2575, quyền số 02/2016 TP/CC-SCC do Văn phòng công chứng Hạc, phố Thanh Hóa lập ngày 26/4/2016. Tài sản đảm bảo toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 205, tờ bản đồ số 03 diện tích 150,1m² có địa chỉ: thôn Yên, xã Q (nay là phố Yên, phường Q), phố Thanh Hóa đã được cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AG729757, số vào sổ cấp GCN: H0875QT QSDĐ/120/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phố Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2007 đứng tên H 1g Văn H và Bùi Thị L. Các bên ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các bên tham gia ký kết hợp đồng đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Khi ký hợp đồng thế chấp các bên đều thừa nhận, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp và không có tranh chấp với ai; Trình tự, thủ tục thế chấp tài sản đúng quy định tại các Điều 298; Điều 317 của Bộ luật dân sự; Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Q yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là phù hợp với Điều 299 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 95 – Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 301, Điều 317, Điều 319, Điều 615, Điều 651 – Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Bùi Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H, anh H 1g Văn H 1, anh H 1g Văn H2 phải liên đới thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Q tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/4/2025) là: Nợ gốc: 239.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 133.218.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 66.609.000đồng. Tổng cộng: 438.827.000 đồng. Do anh H 1g Văn H và chị H 1g Thị L cùng ký hợp đồng thỏa thuận cho vay, vì vậy cần xác định nghĩa vụ của anh H chị L đối với khoản vay của Quỹ là mỗi người chịu trách nhiệm $\frac{1}{2}$ khoản nợ tương đương với số tiền: 219.413.500 đồng, trong đó số tiền gốc là 119.500.000đồng, số tiền lãi trong hạn là: 66.609.000đồng, số tiền lãi quá hạn là 33.304.500đồng. Do anh H 1g Văn H đã chết, vì vậy cần buộc chị Bùi Thị L, bà Bùi Thị H, anh H 1g Văn H 1 và anh H 1g Văn H2 mỗi người phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ cho anh H 1g Văn H tổng số tiền cụ thể: 219.413.500 đồng : 4 = 54.853.375đồng. Trong đó số tiền gốc là: 119.500.000đồng : 4 = 29.875.000đồng, số tiền lãi trong hạn là 66.609.000đồng : 4 = 16.652.250đồng, số tiền lãi quá hạn là 33.304.500đồng : 4 = 8.326.125 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Q được chấp nhận, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ, nên bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí DSST sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 90, Điều 91, Điều 95, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 298; Điều 299, Điều 301, Điều 317, Điều 319, Điều 466; Điều 651, Điều 615 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26, điểm b tiêu mục

1.3, khoản 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q buộc chị Bùi Thị L và bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1, anh Hoàng Văn H2 phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 11/4/2025 là 438.827.000đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, số tiền gốc là 239.000.000đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 133.218.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu hai trăm mười tám nghìn đồng), tiền lãi quá hạn là 66.609.000đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng) theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV ngày 23/12/2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q với anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L. Chia theo phần mỗi người phải có trách nhiệm trả số tiền cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị L phải trả tổng số tiền: 274.266.875 đồng (Hai trăm bảy mươi tư triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc: số tiền gốc là 149.375.000đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 83.261.250đồng (Tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 41.630.625đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1, anh Hoàng Văn H2 mỗi người phải trả số tiền: 54.853.375đồng (Năm mươi tư triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó số tiền gốc là: 29.875.000đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), số tiền lãi trong hạn là 16.652.250đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng), số tiền lãi quá hạn là 8.326.125đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm hai mươi lăm đồng)

Kể từ ngày 12/4/2024 chị Bùi Thị L, bà Bùi Thị H, anh Hoàng Văn H 1 và anh Hoàng Văn H2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 168/2019/TTCV ngày 23/12/2019 đã được ký kết giữa giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q với anh H 1g Văn H và chị Bùi Thị L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị L, bà H, anh H 1, anh H2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 41/2016/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng Hạc, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/4/2016, số công chứng 2575; quyền số 02/2016TP/CC-SCC/HĐGD là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 03 diện tích 150,1m² có địa chỉ: thôn yên, xã Q (nay là phố Yên, phường Q), phố Thanh Hóa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AG729757, số vào sổ cấp GCN: H0875QT QSDĐ/120/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phố Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2007 đứng tên H 1g Văn H và Bùi Thị L

Án phí: Bị đơn chị Bùi Thị L phải chịu 13.713.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng), anh Hoàng Văn H 1 và anh Hoàng Văn H2 mỗi người phải chịu 2.743.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí DSST cho bà Bùi Thị H (do bà là người cao tuổi)

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền 9.787.000 đồng đồng
tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001843 ngày 01/11/2024 của Chi cục
Thi hành án dân sự phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Thị Q

(lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn)

Phạm Văn Tiến

Lê Văn Tám

Trương Thị Quỳnh

